

Số: 25/BB-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**
Địa chỉ: Tổ 13, Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 4600451322. Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 08 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 24 tháng 08 năm 2021.
Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Thái Nguyên.
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 08 giờ 30, ngày 28 tháng 04 năm 2023.
Địa điểm họp: Văn phòng Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung - Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Xuân Lâm - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính thay mặt Ban tổ chức làm lễ chào cờ; tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; thông báo Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

2. Ông Nguyễn Đức Lợi - Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty - Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ đông và người được ủy quyền dự họp là: 28 đại biểu, đại diện cho 28 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 47.870.548 chiếm 94,23 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đã đủ điều kiện tiến hành.

3. Ông Nguyễn Xuân Lâm - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính thay mặt Ban tổ chức thông qua Chương trình; Nội quy Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023; Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và người giúp việc chủ tọa.

a) Chương trình và Nội quy Đại hội.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình và Nội quy Đại hội.

Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

b) Giới thiệu Chủ tọa Đại hội:

- Ông Hoàng Danh Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.

Giúp việc Chủ tọa gồm có:

- Ông Trần Tuấn - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

- Ông Nguyễn Đức Lợi - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết về những người giúp việc cho Chủ tọa Đại hội.

Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

4. Ông Hoàng Danh Sơn thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội giới thiệu Ban Thư ký của Đại hội gồm 02 thành viên:

+ Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính

+ Ông Nguyễn Trọng Việt - Bí thư Đoàn thanh niên Công ty

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua nhân sự Ban Thư ký Đại hội.

Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

5. Ông Hoàng Danh Sơn thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội giới thiệu nhân sự Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Minh Châu - Kế toán trưởng Công ty - Trưởng ban.

- Bà Nguyễn Thị Huệ - Phó phòng Kế toán TC - Ủy viên.

- Ông Lê Xuân Thịnh - CV Phòng Tổ chức HC - Ủy viên.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu.

Kết quả biểu quyết: 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

II. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI.

1. Ông Nguyễn Đức Lợi - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo số 11/BC-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Bà Đỗ Thủy Hương - Trưởng Ban kiểm soát Công ty thay mặt Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 04/04/2023 của BKS về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028.

3. Ông Trần Tuấn - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty thay mặt Hội đồng quản trị trình bày các Tờ trình:

+ Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028. Kết quả: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

+ Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết; Kết quả: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

+ Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc thông qua danh sách đề cử ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028, danh sách nhân sự được đề cử như sau:

*** Hội đồng quản trị:**

- Ông Nguyễn Đức Lợi
- Ông Hoàng Danh Sơn
- Ông Trần Tuấn

*** Ban kiểm soát:**

- Bà Trần Nguyệt Anh
- Ông Nguyễn Văn Giang
- Bà Đỗ Thủy Hương

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách đề cử ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028; Kết quả: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

4. Bà Nguyễn Thị Minh Châu - Trưởng Ban kiểm phiếu, tổ chức bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 theo phương thức bầu dồn phiếu.

5. Bà Nguyễn Thị Minh Châu - Kế toán trưởng Công ty thừa ủy quyền của Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 01/01/2022 đến 31/12/2022; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023.

6. Ông Tô Thế Hùng - Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường Công ty thừa ủy quyền của Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày:

+ Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2023.

+ Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc thông qua chủ trương hợp đồng, giao dịch mua bán vật tư, nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất; sản xuất, mua, bán thép xây dựng mang thương hiệu TISCO hoặc gia công thép cán với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong năm 2023.

7. Ông Nguyễn Xuân Lâm - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty thừa ủy quyền của Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc Báo cáo mức tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2022; Kế hoạch năm 2023.

8. Bà Đỗ Thủy Hương - Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 trình bày Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 04/04/2023 của BKS về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

III. THẢO LUẬN.

- Ý kiến của cổ đông Ân Văn Tám:

Cổ đông đánh giá cao nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và đội ngũ CBCNV-LĐ trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Trong báo cáo của HĐQT, nhiệm kỳ 2018-2023 có lợi nhuận trên 60 tỷ đồng, nhiệm kỳ 5 năm tới nên đề ra chỉ tiêu lợi nhuận. Trong giai đoạn hiện nay rất khó khăn, các cổ

đồng sẵn sàng chia sẻ những khó khăn với Công ty. Đề nghị lãnh đạo Công ty giữ vững đội ngũ, tìm mọi biện pháp vượt qua khó khăn, tổ chức SXKD có lợi nhuận, cải thiện giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

- Ông Hoàng Danh Sơn - Chủ tọa Đại hội giải đáp ý kiến của cổ đông:

+ Về kế hoạch lợi nhuận nhiệm kỳ 2023-2028, đã được trình bày tại Phụ lục số 04 Báo cáo của HĐQT; ý kiến khác của cổ đông đã được Chủ tọa Đại hội giải đáp và chia sẻ trực tiếp với cổ đông tại Đại hội.

+ Chủ tọa tiếp tục đề nghị các cổ đông tham gia thảo luận; các cổ đông không có ý kiến nào khác; Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần thảo luận,

IV. BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI.

Ông Hoàng Danh Sơn - Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về việc thông qua các báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Thông qua nội dung Báo cáo số 11/BC-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028, với kết quả biểu quyết bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

2. Thông qua nội dung Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 04/04/2023 của BKS về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028, với kết quả biểu quyết bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

3. Thông qua nội dung Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 01/01/2022 đến 31/12/2022; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023, với kết quả biểu quyết bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

4. Thông qua nội dung Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2023, với kết quả biểu quyết bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

5. Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc thông qua chủ trương hợp đồng, giao dịch mua bán vật tư, nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất; sản xuất, mua, bán thép xây dựng mang thương hiệu TISCO hoặc gia công thép cán với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong năm 2023, với kết quả biểu quyết bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

6. Thông qua nội dung Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc Báo cáo mức tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2022; Kế hoạch năm 2023, với kết quả biểu quyết bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

7. Thông qua nội dung Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 04/04/2023 của BKS về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, với kết quả biểu quyết bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

IV. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028.

Bà Nguyễn Thị Minh Châu - Trưởng Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028. Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Đức Lợi được 6.275.695 phiếu bầu; tỷ lệ: 13,11 %
- Ông Hoàng Danh Sơn được 68.660.976 phiếu bầu; tỷ lệ: 143,43 %
- Ông Trần Tuấn được 68.674.973 phiếu bầu; tỷ lệ: 143,46 %

2. Ban kiểm soát:

- Bà Trần Nguyệt Anh được 55.451.700 phiếu bầu; tỷ lệ: 115,84 %
- Ông Nguyễn Văn Giang được 44.067.022 phiếu bầu; tỷ lệ: 92,05 %
- Bà Đỗ Thủy Hương được 44.092.922 phiếu bầu; tỷ lệ: 92,11 %

Căn cứ kết quả bầu cử, các ông/ bà có tên sau trúng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:

*** Hội đồng quản trị:**

- Ông Trần Tuấn
- Ông Hoàng Danh Sơn
- Ông Nguyễn Đức Lợi

*** Ban kiểm soát:**

- Bà Trần Nguyệt Anh
- Bà Đỗ Thủy Hương
- Ông Nguyễn Văn Giang

VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI.

1. Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023; dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung trước Đại hội.

2. Ông Hoàng Danh Sơn - Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về các nội dung:

a) Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, với kết quả biểu quyết bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

b) Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, với kết quả biểu quyết bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

3. Ông Hoàng Danh Sơn - Chủ tọa Đại hội tổng kết và bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Thị Thu Hồng:

Nguyễn Trọng Việt:

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2023

CHỦ TỌA



Hoàng Danh Sơn

Số: 23 /BBKP-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Bầu thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

Căn cứ Quy chế bầu cử của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua,

Ban kiểm phiếu chúng tôi, gồm:

1. Nguyễn Thị Minh Châu Trưởng Ban
2. Nguyễn Thị Huệ Thành viên
3. Lê Xuân Thịnh Thành viên

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, nội dung như sau:

A. Cổ đông, cổ phần, phiếu biểu quyết.

- | | | |
|---|-------------|------------------|
| - Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội: | 28 | Cổ đông |
| - Tổng số quyền biểu quyết tại Đại hội: | 47.870.548 | cổ phiếu |
| - Tổng số phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT: | 143.611.644 | Phiếu biểu quyết |
| - Tổng số phiếu biểu quyết bầu thành viên BKS: | 143.611.644 | Phiếu biểu quyết |

B. Danh sách các ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

I. Danh sách đề cử ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028:

1. Ông Nguyễn Đức Lợi
2. Ông Hoàng Danh Sơn
3. Ông Trần Tuấn

II. Danh sách đề cử ứng viên bầu vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:

1. Bà Trần Nguyệt Anh
2. Ông Nguyễn Văn Giang
3. Bà Đỗ Thủy Hương

Ban kiểm phiếu công bố danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2023-2028 đã được Đại hội thông qua; số lượng thành viên được bầu vào Hội đồng quản



trị là 03; số lượng thành viên được bầu vào Ban kiểm soát là 03 trong số những ứng viên thuộc danh sách đã nêu.

Ban kiểm phiếu đã phổ biến thể lệ và các nguyên tắc bầu cử trước Đại hội.

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu và thực hiện kiểm phiếu.

C. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

I. Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị:

- Tổng số tờ phiếu phát ra:	28	tờ phiếu, tương ứng	143.611.644	Phiếu biểu quyết
- Tổng số tờ phiếu thu về:	28	tờ phiếu, tương ứng	143.611.644	Phiếu biểu quyết
- Số tờ phiếu hợp lệ:	28	tờ phiếu, tương ứng	143.611.644	Phiếu biểu quyết
- Số tờ phiếu không hợp lệ:	0	tờ phiếu, tương ứng	0	Phiếu biểu quyết

II. Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát:

- Tổng số tờ phiếu phát ra:	28	tờ phiếu, tương ứng	143.611.644	Phiếu biểu quyết
- Tổng số tờ phiếu thu về:	28	tờ phiếu, tương ứng	143.611.644	Phiếu biểu quyết
- Số tờ phiếu hợp lệ:	28	tờ phiếu, tương ứng	143.611.644	Phiếu biểu quyết
- Số tờ phiếu không hợp lệ:	0	tờ phiếu, tương ứng	0	Phiếu biểu quyết

D. Kết quả bầu cử như sau:

I. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Nguyễn Đức Lợi	được 6.275.695	phiếu bầu;	tỷ lệ: 13,11	%
2. Ông Hoàng Danh Sơn	được 68.660.976	phiếu bầu;	tỷ lệ: 143,43	%
3. Ông Trần Tuấn	được 68.674.973	phiếu bầu;	tỷ lệ: 143,46	%

II. Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát:

1. Bà Trần Nguyệt Anh	được 55.451.700	phiếu bầu;	tỷ lệ 115,84	%
2. Ông Nguyễn Văn Giang	được 44.067.022	phiếu bầu;	tỷ lệ 92,05	%
3. Bà Đỗ Thủy Hương	được 44.092.922	phiếu bầu;	tỷ lệ: 92,11	%

E. Công bố kết quả trúng cử.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, quy chế bầu cử đã được thông qua tại Đại hội. Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử: Các ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028:

I. Hội đồng quản trị:

1. Ông Trần Tuấn
2. Ông Hoàng Danh Sơn
3. Ông Nguyễn Đức Lợi

II. Ban kiểm soát:

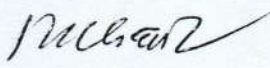


1. Bà Trần Nguyệt Anh
2. Bà Đỗ Thủy Hương
3. Ông Nguyễn Văn Giang

Biên bản được lập xong hồi 10 giờ 00 phút ngày 28 tháng 04 năm 2023 và được thông qua công khai tại Đại hội.

Tài liệu kèm theo:

Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Minh Châu	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	
3	Lê Xuân Thịnh	Thành viên	



Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty CP Cán thép Thái Trung họp ngày 28/04/2023 đã bầu Ban kiểm phiếu, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Châu - Kế toán trưởng Công ty - Trưởng Ban
2. Bà Nguyễn Thị Huệ - Phó phòng Phòng Kế toán TC - Thành viên
3. Ông Lê Xuân Thịnh - Chuyên viên phòng Tổ chức HC - Thành viên

Ban Kiểm phiếu đã thực hiện kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung. Kết quả kiểm phiếu như sau:

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT (1 cổ phiếu = 1 quyền biểu quyết)					
			Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Chương trình; Nội quy Đại hội	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00
2	Đoàn Chủ tịch Đại hội	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00
3	Thư ký Đại hội	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00
4	Ban kiểm phiếu Đại hội	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00
5	Báo cáo số 11/BC-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028;	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00
6	Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 04/04/2023 của BKS về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028;	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00
7	Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT (1 cổ phiếu = 1 quyền biểu quyết)					
			Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
8	Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023;	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00
9	Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc thông qua danh sách đề cử ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028	47.870.548	47.870.548	100,00	-			
10	Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 01/01/2022 đến 31/12/2022; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00
11	Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2023	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00
12	Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc thông qua chủ trương hợp đồng, giao dịch mua bán vật tư, nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất; sản xuất, mua, bán thép xây dựng mang thương hiệu TISCO hoặc gia công thép cán với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong năm 2023	282.895	282.895	100,00	-	0,00	-	0,00
13	Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023 của HĐQT về việc Báo cáo mức tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2022; Kế hoạch năm 2023	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT (1 cổ phiếu = 1 quyền biểu quyết)					
			Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
14	13. Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 04/04/2023 của BKS về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00
15	Biên bản Đại hội	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00
16	Nghị quyết Đại hội	47.870.548	47.870.548	100,00	-	0,00	-	0,00

Các kết quả biểu quyết trên đã được Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 công bố trước Đại hội sau mỗi lần biểu quyết.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Minh Châu	Trưởng Ban	
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	
3	Lê Xuân Thịnh	Thành viên	



Số *M* /BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày *04* tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

Phần thứ nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT năm 2022.

Trong năm 2022, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CTCP Cán thép Thái Trung và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT Công ty đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022; tổ chức 04 cuộc họp HĐQT và thực hiện xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và các vấn đề trọng tâm liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty: triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; đồng thời chỉ đạo, quản lý giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2022. Các nghị quyết, quyết định được HĐQT thống nhất là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty một cách tốt nhất.

(Bảng tổng hợp các Nghị quyết, Quyết định HĐQT năm 2022 đã được công bố tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2022 tại địa chỉ www.ttr.com.vn).

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2022.

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT; tổ chức họp; lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT; chỉ đạo, quản lý

và giám sát Tổng Giám đốc thực hiện các nghị quyết của HĐQT;

- Các thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã hoàn thành tốt công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

3. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2022.

Công ty thực hiện trả tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên 2022.

(Bảng tổng hợp chi tiết tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2022 đã được công bố tại Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên - năm 2022 của Công ty tại địa chỉ www.ttr.com.vn).

4. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2022.

a) Về sản xuất.

- *Kỹ thuật công nghệ*: Duy trì ổn định công nghệ sản xuất; năng suất cán thép đạt yêu cầu, chất lượng sản phẩm được kiểm soát tốt.

+ Thực hiện Chỉ tiêu KT- KT năm 2022: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản đạt hoặc thấp hơn so với định mức,

Tiêu hao KL (Tấn/Tsp)		Tiêu hao dầu FO (Kg/Tsp)		Tiêu hao điện (Kw/Tsp)	
ĐM	TH	ĐM	TH	ĐM	TH
1,022188	1,022191	18,05	17,76	91,80	91,50

+ Hiệu suất thiết bị: đạt 86,30% (kế hoạch năm 2022 là 86,50%).

- *Những tiến bộ đã đạt được năm 2022*:

+ Về kỹ thuật công nghệ: ngay từ đầu năm 2022, Công ty phát động các phong trào thi đua, chủ yếu tập trung thực hiện nhiệm vụ SXKD, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD, nâng cao chất lượng sản phẩm. Hưởng ứng phong trào thi đua do Công ty phát động, khối Kỹ thuật Công nghệ đã đóng góp nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật (thiết kế sửa đổi hệ thống lỗ hình K3; cải tạo Guzong bắt đế giá cán; thiết kế hộp đánh vảy ôxít phôi thép trước khi nạp vào lò; Tận dụng hàn nối phôi 3m để giảm tiêu hao ban đầu); thiết kế cải tạo hệ thống gối đỡ xy lanh tạo trùng cán chẻ, cán đơn giảm công đoạn kê kích con lăn; thiết kế hệ thống đồ gá máng dẫn MC1 mới, đưa vào sản xuất; thiết kế cải tiến bulong khóa trục con lăn tạo trùng cán đơn mới, đồ gá đỡ hộp dẫn khu vực cán thô ..., qua áp dụng thực tế đã chứng minh được hiệu quả; quá trình sản xuất đã ổn định về công nghệ và thiết bị.

+ Về công tác An toàn - VSLĐ, môi trường, PCCN:

. Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro về An toàn - VSLĐ, bảo vệ môi trường và PCCN : tổ chức huấn luyện định kỳ về AT-VSLĐ; quan tâm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về công tác AT-VSLĐ bằng nhiều hình thức để cho CBCNLĐ nắm vững được chức năng, nhiệm vụ của mình đối với công tác AT-VSLĐ, đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất; kiểm định định kỳ thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định; cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động đảm bảo về chất lượng, chủng loại phù hợp theo từng vị trí công việc theo quy định và theo kế hoạch đã đề ra; thực hiện thu gom, quản lý chất thải nguy hại, rác thải sinh hoạt, thuê đơn vị có đủ chức năng để xử lý theo quy định; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện vệ sinh công

nghiệp, vệ sinh môi trường; phối hợp với cơ quan chức năng đo kiểm, quan trắc môi trường lao động, từ đó đề ra biện pháp cải thiện điều kiện lao động; chú trọng công tác phòng cháy nổ, thường xuyên kiểm tra công tác PCCN, bổ sung kịp thời các phương tiện chữa cháy không đảm bảo kỹ thuật hoặc những vị trí cần bổ sung, nhằm đảm bảo về số lượng, chủng loại, đáp ứng kịp thời khi gặp sự cố cháy nổ xảy ra.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban điều hành về công tác an toàn - VSLĐ trong hoạt động SXKD; kết quả năm 2022, Công ty không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

b) Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty so với kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua như sau:

- Tổng sản lượng thép cán: đạt 341.266 tấn bằng 84,26 % kế hoạch; nguyên nhân do nhu cầu của thị trường giảm sút nên Công ty phải dừng sản xuất hơn 3 tháng.

- Doanh thu: đạt 5.471 tỷ đồng bằng 85,75% kế hoạch

- Lợi nhuận trước thuế: đạt 5,63 tỷ đồng bằng 35,19% kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế: đạt 2,72 tỷ đồng bằng 23,67% kế hoạch.

- Tiền lương bình quân: 11,17 triệu đồng/người-tháng, bằng 93,08% kế hoạch.

(Chi tiết kết quả SXKD năm 2022 được trình bày tại Phụ lục 01 Báo cáo này).

II. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc.

1. Cơ cấu nhân sự Ban điều hành.

Năm 2022, theo cơ cấu tổ chức của Công ty, Ban điều hành Công ty khuyết 01 chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách thiết bị.

Tổng Giám đốc Công ty đã chủ động phân giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban điều hành phụ trách từng lĩnh vực cụ thể; ngoài việc thực hiện vai trò công tác điều hành chung, Tổng Giám đốc đã xây dựng cơ chế làm việc tập thể, tạo điều kiện cho mỗi thành viên Ban điều hành phát huy được hết năng lực chuyên môn, tính độc lập, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

2. Đánh giá công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban điều hành Công ty, đứng đầu là Tổng Giám đốc, đã điều hành hoạt động sản xuất của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; các thành viên Ban điều hành luôn chứng minh được năng lực, trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Ban điều hành đã tổ chức thực hiện, triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong công tác điều hành, Tổng Giám đốc đã thể hiện tinh thần quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn đề xuất nhiều ý tưởng mới và giải pháp thực hiện để HĐQT xem xét quyết định.

- Tổng Giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng nghiệp vụ, Quản đốc các Phân xưởng sản xuất; đồng thời tổ chức họp chuyên đề theo từng công việc, nhóm công việc liên quan để chỉ đạo sát sao và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban điều hành đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp cần thiết về tài chính, nhân sự, huy động tối đa nguồn lực của Công ty.

- Ban điều hành đã làm tốt công tác khai thác các kênh tín dụng hiệu quả để tạo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định, có mức độ tín nhiệm tốt đối với các tổ chức tín dụng.

- Ban điều hành phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể, cùng cố sự đồng thuận trong các hoạt động của Công ty. Ban điều hành có chính sách khen thưởng, phúc lợi thích hợp để kịp thời động viên, khuyến khích các cán bộ nhân viên có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

III. Một số hạn chế, tồn tại.

Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới, trong nước và Công ty, kết quả SXKD năm 2022 Công ty đã đạt được rất đáng khích lệ; xong nghiêm túc kiểm điểm một số hạn chế, tồn tại như sau:

- Về sản xuất: trong năm còn để xảy ra một sự cố thiết bị có tính lặp lại cho thấy công tác kiểm tra, kiểm soát, nhận biết, dự báo nguy cơ xảy ra sự cố; chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị còn hạn chế;

- Về tài chính: Các khoản nợ khó đòi từ năm 2013 chưa được giải quyết dứt điểm.

IV. Kết luận.

Trên cơ sở kết quả mang tính khích lệ đã đạt được trong năm 2022, với sự ủng hộ, đồng hành của các quý vị cổ đông và sự đoàn kết, quyết tâm của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên, HĐQT Công ty tin tưởng rằng Công ty sẽ tiếp tục vững bước trên con đường phát triển phía trước, không ngừng gia tăng lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư và người lao động.

Phần thứ hai

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018-2023; PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ 2023-2028

I. Đánh giá về hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

1. Tổng quan về tình hình chung và của Công ty giai đoạn 2018-2023.

Từ đầu năm 2020 đến giữa năm 2022 dịch COVID-19 bùng phát tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đời sống của người lao động.

Dịch Covid-19 ảnh hưởng đến nền kinh tế đã làm tắc nghẽn thị trường, không lưu thông được hàng hóa, hầu hết các công trường, công trình và các dự án xây dựng có sử dụng thép đều bị dừng thi công do cách ly toàn xã hội trên phạm vi toàn quốc, khó khăn chồng chất khó khăn; Giá thép giảm mạnh, trong khi đó giá vật tư, phụ tùng khan hiếm, nhất là vật tư, hàng hóa nhập khẩu dẫn đến giá tăng cao. Nhiều khoản vay đã đến hạn phải trả, trong khi dịch bệnh kéo dài khiến cho công trình, dự án xây dựng không khởi động được dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thép giảm sút mạnh, phát sinh thua lỗ.

Bên cạnh đó, tình trạng xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine đầu năm 2022 cùng với các khó khăn của nền kinh tế thế giới dẫn đến nhu cầu suy giảm, ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu thép của Việt Nam; sản lượng xuất khẩu suy giảm dẫn đến tăng nguồn cung trong nước và tình trạng cạnh tranh gay gắt trên thị trường nội địa.

Các chính sách thắt chặt tiền tệ, tăng lãi suất, tỷ giá leo thang đã ảnh hưởng tới nhu cầu và hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong ngành thép.

Do sụt giảm nhu cầu, hàng năm Công ty phải ngừng sản xuất nhiều đợt trong năm, tổng số ngày dừng sản xuất năm 2022 là hơn 3 tháng; số ngày ngừng sản xuất bình quân trong nhiệm kỳ 2018-2023 là 73 ngày/năm.

2. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT.

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, HĐQT Công ty cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

- HĐQT luôn chú trọng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển nguồn nhân lực của Công ty. Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; ban hành, sửa đổi theo thẩm quyền nhiều quy chế, quy định nhằm tạo hành lang pháp lý công tác quản trị doanh nghiệp, thay thế những quy chế, quy định cũ không còn phù hợp.

- Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiều giải pháp để luôn đảm bảo và từng bước nâng cao chế độ đãi ngộ, đời sống đối với người lao động. Thực hiện rà soát, phân giao nhiệm vụ trực tiếp, rõ người, rõ việc, cụ thể tới từng thành viên, đồng thời thực hiện việc rà soát cơ cấu tổ chức, đánh giá các vấn đề còn tồn tại trong công tác tổ chức để sắp xếp bộ máy hiệu quả, phát huy được thế mạnh của từng cá nhân, phát huy sức mạnh tập thể.

2. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT.

HĐQT Công ty trong nhiệm kỳ 2018-2023 đã tổ chức kiện toàn nhân sự qua các lần như sau:

TT	Tên cá nhân	Chức vụ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm/từ nhiệm
1	Ông Trần Tuấn	- Chủ tịch HĐQT	04/05/2018	25/05/2020
		- Ủy viên HĐQT	25/05/2020	
2	Ông Hoàng Danh Sơn	- Ủy viên HĐQT	26/04/2018	
		- Chủ tịch HĐQT	25/05/2020	
3	Ông Phạm Thế Dũng	Ủy viên HĐQT	26/04/2018	Từ nhiệm từ ngày 01/12/2021 (Nghỉ hưu); ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua ngày 26/04/2022
4	Ông Nguyễn Đức Lợi	Ủy viên HĐQT	26/04/2022	

Ngay sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, nhiệm kỳ 2018 - 2023, HĐQT Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đã khẩn trương kiện toàn bộ máy, hoàn thiện các quy chế hoạt động và xây dựng quy chế điều hành mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành của Công ty. HĐQT đã tiến hành xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định quản lý đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

Hoạt động của HĐQT được vận hành dân chủ, khoa học và ngày càng hiệu quả; định kỳ, HĐQT tổ chức các phiên họp để đưa ra các quyết định mang tính định hướng toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh để chỉ đạo Ban điều hành chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thông qua. Nội dung các phiên họp được cụ thể hóa bằng các Biên bản và Nghị quyết; Trưởng Ban kiểm soát được mời tham gia dự họp và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp HĐQT; giữa các kỳ họp định kỳ, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương, quyết sách bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Các quyết nghị, chỉ đạo, định hướng của HĐQT được ban hành kịp thời, phù hợp với điều

kiện thực tế và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty, tạo điều kiện để Ban điều hành chủ động hơn trong việc tổ chức triển khai thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những năm qua.

Tại thời điểm hiện tại, số lượng thành viên HĐQT Công ty là 03 thành viên trong đó có 01 thành viên không điều hành.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 (nhiệm kỳ 2018-2023).

- Trong nhiệm kỳ 2018-2023, HĐQT đã triệu tập và tổ chức các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm dưới hình thức họp trực tiếp, việc triệu tập, tổ chức ĐHĐCĐ tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; HĐQT đã triển khai, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên.

- Căn cứ diễn biến của thị trường, hằng năm HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên điều chỉnh kế hoạch SXKD so với kế hoạch SXKD tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018 đề ra cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Kết quả sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội nhiệm kỳ 2018-2023 so với kế hoạch SXKD tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 và kế hoạch SXKD điều chỉnh tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức hàng năm; tóm tắt kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ như sau:

+ Sản lượng thép cán: 1.827.205 tấn, đạt 79,10% so với kế hoạch SXKD tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018; đạt 90,23% so với kế hoạch SXKD điều chỉnh tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hằng năm;

+ Doanh thu: 22.417 tỷ đồng, đạt 691,68% so với kế hoạch SXKD tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018 (doanh thu tăng mạnh do từ 07/2018 đến nay Công ty thay đổi phương thức từ sản xuất gia công sang phương thức mua nguyên, vật liệu chính - bán sản phẩm); đạt 100,24% so với kế hoạch SXKD điều chỉnh tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hằng năm;

+ Lợi nhuận sau thuế: đạt 61,32 tỷ đồng, từ năm 2018 đến 2022 đều có lãi; khoản lỗ lũy kế đã giảm từ 277,53 tỷ tại ngày 01/01/2018 xuống còn 216,21 tỷ tại ngày 31/12/2022.

+ Lao động bình quân: 280 người; giảm 6,60% so với lao động bình quân kế hoạch tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018; giảm 2,03% so với lao động bình quân kế hoạch điều chỉnh tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hằng năm;

+ Tiền lương bình quân: đạt 10 triệu đồng/người-tháng; tăng 13,26% so với kế hoạch tiền lương bình quân của nhiệm kỳ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018; tăng 5,92% so với kế hoạch tiền lương bình quân điều chỉnh tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hằng năm.

(Chi tiết kết quả SXKD nhiệm kỳ 2018-2023 so với kế hoạch SXKD tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018; so với kế hoạch SXKD điều chỉnh tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hằng năm được trình bày tại Phụ lục 02, Phụ lục 03 Báo cáo này).

II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

1. Về công tác kiến tạo toàn nhân sự Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Trong nhiệm kỳ 2018-2023, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết kiến tạo toàn nhân sự Ban Tổng Giám đốc Công ty để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn:

+ Ông Trần Tuấn giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 15/05/2015; Bổ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 15/05/2020 đến nay.

+ Ông Phan Đình Hạnh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/07/2013; bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/07/2018 đến 31/08/2021 (nghỉ hưu từ 01/09/2021).

+ Ông Phạm Thế Dũng - Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 05/05/2016; Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 05/05/2021 đến 30/11/2021 (nghỉ hưu từ 01/12/2021).

+ Ông Nguyễn Đức Lợi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/09/2021 đến nay.

- Sau khi được bổ nhiệm, Tổng Giám đốc đã khẩn trương phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Công ty; chỉ đạo các Phòng/Phân xưởng sản xuất rà soát, xây dựng hoàn chỉnh các quy chế và kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự của các phòng nghiệp vụ, phân xưởng sản xuất; khẩn trương nắm bắt và điều hành toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; các thành viên Ban điều hành đều có trình độ, kinh nghiệm, năng lực đáp ứng tốt các lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc, đứng đầu là Tổng Giám đốc công ty, đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc luôn thể hiện trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, tuân thủ và triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Tập thể Ban điều hành đã nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Ngoài việc thực hiện tốt chức năng điều hành chung, Tổng Giám đốc đã rất tích cực, chủ động trong việc phát triển quan hệ đối ngoại tốt với các khách hàng, đối tác tiềm năng, từ đó tìm kiếm cơ hội mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty, phát triển quan hệ kinh doanh mới. Trong nhiệm kỳ, ngoài sản xuất sản phẩm mang thương hiệu TISCO, Công ty còn sản xuất trên 62 nghìn tấn thép cán mang thương hiệu khác như VIS, NSV.

- Những tiến bộ đã đạt được trong nhiệm kỳ 2018-2023:

+ Về kỹ thuật công nghệ, quản lý thiết bị, an toàn - VSLĐ:

. Trong nhiệm kỳ, hàng năm Công ty tổ chức các phong trào thi đua, chủ yếu tập trung thực hiện nhiệm vụ SXKD, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm. Kết quả, CBCNV lao động trong Công ty đã có gần 100 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, điển hình một số các sáng kiến được áp dụng đã mang lại hiệu quả cao như:

. Lắp đặt hệ thống đường ống sử dụng nguồn khí than cốc dùng cho lò nung phôi cán thép góp phần giảm tiêu hao dầu FO từ 11÷12 kg/Tsp;

. Đầu tư lắp đặt 2 máy đóng bó sản phẩm sử dụng dây buộc bằng thép Ø6 thay thế cho đai dẹt để giảm chi phí đóng bó;

. Sáng kiến giảm số lượng mâm từ của cầu trục trong công đoạn cầu sản phẩm, qua đó đã tăng số lượng bó thép trong 1 lần cầu lên từ 2 lên 3 bó đồng thời giảm tiêu hao điện năng và nhiều sáng kiến hợp lý hóa sản xuất khác, góp phần làm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

. Công tác an toàn - VSLĐ: Ban điều hành đặc biệt chú trọng và chỉ đạo quyết liệt công tác an toàn - VSLĐ trong hoạt động SXKD; Hội đồng BHLĐ Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, đánh giá việc thực hiện công tác an toàn - VSLĐ tại các bộ phận, giải quyết kịp thời các kiến nghị của tập thể, cá nhân về công tác

an toàn - VSLĐ. Kết quả, số vụ và số người bị tai nạn lao động giảm, trong đó năm 2020 và 2022 không xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

+ Về tài chính: Trong nhiệm kỳ không để phát sinh nợ khó đòi.

+ Về tổ chức, sử dụng lao động:

Công ty từng bước tổ chức, sắp xếp, định biên lại lao động hợp lý nhằm đảm bảo sử dụng lao động có hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất lao động. Kết quả, số lao động sử dụng bình quân giảm dần theo từng năm, cụ thể: năm 2019 giảm 3,35% so với năm 2018; năm 2020 giảm 4,51% so với năm 2019; năm 2021 và 2022 giảm 1,82% so với năm 2020 (năm 2021 và 2022 số lao động sử dụng bình quân ổn định ở mức 270 người).

3. Kết quả đạt được trong các phong trào thi đua.

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đặc biệt chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, cải thiện điều kiện lao động và kiểm soát các nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; thực hiện tốt chế độ BHXH, BHYT, ăn giữa ca, bảo hộ lao động và các chế độ khác, không ngừng cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tích cực tham gia các phong trào an sinh xã hội do các ban, ngành, địa phương phát động...

Ngoài ra, trong những năm qua, Công ty đã có nhiều giải pháp đồng bộ để vừa hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, vừa từng bước đầu tư xây dựng Công ty đảm bảo các tiêu chí về môi trường xanh mát, sạch đẹp và an toàn ...

Ghi nhận những thành tích và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, công nhân viên lao động Công ty trong hoạt động SXKD, các Ban/Ngành Trung ương và tỉnh Thái Nguyên đã nhiều lần tặng bằng khen và các danh hiệu thi đua trong các lĩnh vực An toàn lao động; phòng cháy chữa cháy; công tác quân sự địa phương và thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước; đặc biệt với những thành tích xuất sắc Công ty đã vinh dự được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng thưởng danh hiệu “Đơn vị dẫn đầu trong các phong trào thi đua” các năm 2018; 2019; 2021 và Chính phủ tặng thưởng danh hiệu “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2020”.

III. Một số hạn chế, tồn tại trong nhiệm kỳ 2018 - 2023.

1. Thiết bị hoạt động trong thời gian dài nên đã có những biểu hiện hỏng hóc, sự cố trong quá trình vận hành; công tác kiểm tra, kiểm soát, nhận biết, dự báo nguy cơ xảy ra sự cố; chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị còn hạn chế;

2. Thiết bị dự phòng còn hạn hẹp, nhất là các thiết bị đặc chủng, không có sẵn ngoài thị trường.

3. Về tài chính: Các khoản nợ khó đòi từ năm 2013 đã triển khai, đôn đốc thu hồi nhưng chưa giải quyết được dứt điểm.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028.

1. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028.

Trên cơ sở đánh giá những thành tích và những hạn chế, tồn tại trong năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 dự kiến kế hoạch SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028 (được trình bày tại Phụ lục 04 Báo cáo này).

2. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028.

a) Về quản lý, điều hành.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đây là công cụ để đánh giá, phân tích hiệu quả công việc từng Phòng/Phân xưởng cũng như từng CBCNV-LĐ, xác định chính xác, khách quan hiệu quả trong công việc.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý.

- Cần trọng trong đầu tư, thực hành tiết kiệm, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD; tăng cường công tác quản lý trong lĩnh vực xuất bán hàng; giao nhận phối thép, phản ánh kịp thời với khách hàng những trường hợp chất lượng hàng hóa không đúng hợp đồng.

- Xây dựng và phát huy môi trường làm việc năng động, thân thiện, có bản sắc văn hóa riêng của Công ty.

b) Về quản lý tài chính.

- Quản lý và sử dụng vốn chủ động, hiệu quả, tránh rủi ro bất trắc của thị trường. Kịp thời xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để có phương án sử dụng nguồn vốn hiệu quả. Quản trị tốt công tác bán hàng, thanh toán và thu hồi công nợ.

- Tích cực tiếp cận và huy động các nguồn vốn hợp pháp phục vụ cho kế hoạch SXKD; tiếp tục duy trì hạn mức tín dụng với Ngân hàng, góp phần quan trọng để đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động SXKD.

- Kiểm tra, rà soát máy móc thiết bị, hàng tồn kho cũ hỏng, không thể tái sử dụng phục vụ công tác thanh lý, thu hồi vốn.

- Tăng cường quản trị rủi ro, bảo toàn vốn, tiết kiệm chi phí để Công ty ổn định hoạt động trong bất kỳ hoàn cảnh nào; tính toán hiệu quả của từng công việc để điều chỉnh kịp thời việc sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả tốt nhất.

- Quản trị tốt công tác mua vật tư, hàng hóa; duy trì tồn kho ở mức hợp lý; tìm các giải pháp giảm chi phí tài chính.

- Không để phát sinh nợ khó đòi.

c) Về quản lý và sử dụng nguồn nhân lực.

- Xây dựng, tổ chức bộ máy khoa học, cơ cấu lao động hợp lý; phân công trách nhiệm rõ ràng, có sự phối hợp đồng bộ giữa các Phòng/Phân xưởng nâng cao tính chuyên môn, cùng nhau thực hiện chức năng, nhiệm vụ cốt lõi của Công ty là phát triển bền vững, hiệu quả.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiên tiến; rà soát lược bỏ quy trình - tổ chức sản xuất không còn phù hợp, áp dụng định mức lao động tiên tiến và có chế độ đãi ngộ để tuyển dụng, thu hút nhân lực chất lượng cao, đó là cơ sở sắp xếp, định biên lao động hợp lý.

- Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa; tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo để tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức và kỹ năng sát với nhu cầu thực tế của Công ty; sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực được đào tạo.

d) Về tổ chức sản xuất, quản lý thiết bị, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động.

- Xây dựng phương án tổ chức sản xuất đảm bảo tính ổn định, hiệu quả, phù hợp với công nghệ sản xuất, mô hình phát triển Công ty.

- Chuẩn hóa quy trình sản xuất, kiểm soát định mức trong sản xuất, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, tạo lợi thế trong kinh doanh.

- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phục vụ sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Thực hiện đầu tư, cải tạo, nâng cấp, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ, mặt bằng nhà xưởng đúng trọng tâm để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Bảo vệ môi trường: Chủ động đầu tư xây dựng, vận hành hiệu quả hệ thống thu gom xử lý nước thải, chất thải rắn, bụi, khói, tiếng ồn. Duy trì quan trắc, kiểm soát các nguồn thải để xử lý kịp thời.

- Thực hiện cải thiện điều kiện làm việc; đề ra các giải pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cũng như môi trường làm việc cho người lao động một cách tốt nhất; không để xảy ra tai nạn lao động.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng thành viên HĐQT trong công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, phối hợp giữa HĐQT với Ban điều hành cũng như cơ chế phối hợp với Ban kiểm soát, tổ chức Đảng, đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết nội bộ tại của doanh nghiệp;

- Chỉ đạo Ban điều hành tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại hiện nay, tạo tiền đề để Công ty tiếp tục ổn định và phát triển trong nhiệm kỳ mới;


- Chỉ đạo Ban điều hành bám sát các nội dung kế hoạch SXKD của Công ty giai đoạn 2023-2028 để triển khai thực hiện tốt các các mặt hoạt động với phương châm “Đáp ứng cao nhất các yêu cầu hợp lý của khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ”;

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng và thực hiện các giải pháp hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.


Trên đây là báo cáo đánh giá, tổng kết hoạt động của HĐQT và công tác điều hành của Tổng Giám đốc trong giai đoạn 2018-2023; Bên cạnh những công việc đã đạt được, với tinh thần trách nhiệm và cầu thị, HĐQT nhận thấy trong công tác quản lý, điều hành còn có những vấn đề còn hạn chế cần phải giải quyết dứt điểm trong thời gian tới, để Công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với năng lực của Công ty, đáp ứng hơn nữa sự kỳ vọng của quý vị cổ đông và xã hội.

Trước khi kết thúc nhiệm vụ nhiệm kỳ 2018-2023, HĐQT xin được trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn CTCP Gang thép Thái Nguyên đã đồng hành cùng Công ty, ủng hộ HĐQT và Ban điều hành trong suốt thời gian qua. Đồng thời, HĐQT cũng xin trân trọng cảm ơn Ban điều hành cùng tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty; HĐQT mong muốn quý vị cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng sẽ tiếp tục đồng hành, hợp tác cùng Công ty trong chặng đường phía trước.

Chúc Đại hội đồng cổ đông sáng suốt lựa chọn được những cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm và đạo đức tham gia vào HĐQT nhiệm kỳ mới, để cùng chung tay với quý vị cổ đông, Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty tiếp tục xây dựng Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ngày càng phát triển.

Xin trân trọng cảm ơn ! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS công ty;
- Ban Tổng GD; KTT;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty; 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Danh Sơn

Phụ lục 01

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số *M* /BC-HĐQT ngày *04* /04/2023 của Hội đồng quản trị)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	So sánh (%)	
						TH năm 2021	KH năm 2022
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	1.503	1.539	1.297	86,29	84,28
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	395.625	405.000	341.266	86,26	84,26
	- Thép Cán TISCO	Tấn	388.480	405.000	341.266	87,85	84,26
	- Thép khác	Tấn	7.145				
3	SL tiêu thụ SP	Tấn	393.085	405.000	343.806	87,46	84,89
	- Thép Cán TISCO	Tấn	385.940	405.000	343.806	89,08	84,89
	- Thép khác	Tấn	7.145				
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.067	6.380	5.471	90,18	85,75
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,853	16	5,63	40,64	35,19
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,9	11,49	2,72	30,56	23,67
7	Nộp ngân sách (thuế)	Tỷ đồng	19,7	22	19,30	97,97	87,73
8	Lao động bình quân	Người	270	270	270	100	100
9	Tiền lương BQ (ng/th)	Tr. đồng	12,63	12,00	11,17	88,44	93,08

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Danh Sơn

Phụ lục 02

KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ 2018-2023 SO VỚI KẾ HOẠCH SXKD ĐƯỢC ĐỀ CƯƠNG THƯỜNG NIÊN 2018 THÔNG QUA
(Kèm theo Báo cáo số 11/BC-HĐQT ngày 04/04/2023 của Hội đồng quản trị)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Kế hoạch 2018-2023	Kết quả thực hiện 2018-2023	Tỷ lệ (%) TH/KH 2018-2022
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH			
A	B	C	1	2	3=2/1	4	5	6=5/4	7	8	9=8/7	10	11	12=11/10	13	14	15=14/13	D=1+4+7+10+13	E=2+5+8+11+14	G=E/D
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	185	643	347,40		1.299			1.505			1.503			1.297		185	6.246,70	3.376,6
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	430.000	352.361	81,94	450.000	341.777	75,95	450.000	396.176	88,04	480.000	395.625	82,42	500.000	341.266	68,25	2.310.000	1.827.205	79,10
	- Thép TISCO	Tấn	380.000	307.406	80,90	450.000	341.777	75,95	450.000	385.545	85,68	480.000	388.480	80,93	500.000	341.266	68,25	2.260.000	1.764.474	78,07
	- Thép khác	Tấn	50.000	44.955	89,91					10.631			7.145					50.000	62.731	125,46
3	SL tiêu thụ SP chủ yếu	Tấn	430.000	352.361	81,94	450.000	341.777	75,95	450.000	396.176	88,04	480.000	393.085	81,89	500.000	343.806	68,76	2.310.000	1.827.205	79,10
	- Thép TISCO	Tấn	380.000	307.406	80,90	450.000	341.777	75,95	450.000	385.545	85,68	480.000	385.940	80,40	500.000	343.806	68,76	2.260.000	1.764.474	78,07
	- Thép khác	Tấn	50.000	44.955	89,91					10.631			7.145					50.000	62.731	125,46
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.135	2.505	221,17	504	4.062	805,95	504	4.312	855,56	538	6.067	1127,70	560	5.471	977,04	3.241	22.417	691,68
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15	6,07	40,49	16	14,75	92,19	17,00	28,87	169,82	19,00	13,85	72,89	20,00	5,63	28,15	87,00	69,17	79,51
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		6,07			14,75			28,87			8,91			2,72		-	61,32	
7	Nộp ngân sách (thuế)	Tỷ đồng	22	15	69,32	22,50	15,74	69,96	23,00	23,20	100,87	27,00	19,70	72,96	28,00	19,30	68,93	123	93,19	76,07
8	Lao động bình quân	Tỷ đồng	300	298	99,33	300	288	96,00	300	275	91,67	300	270	90,00	300	270	90,00	300	280	93,40
9	Tiền lương BQ (ng/th)	Triệu đồng	8,10	8,16	100,74	8,50	8,40	98,82	9,00	9,70	107,78	9,20	12,63	137,28	9,40	11,17	118,83	8,84	10,01	113,26
10	Cổ tức	%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN
CÁN THÉP
THÁI TRUNG
 Hoàng Danh Sơn

Phụ lục 3
KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ 2018-2023 SO VỚI KẾ HOẠCH ĐƯỢC ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN ĐIỀU CHỈNH HÀNG NĂM
 (Kèm theo Báo cáo số *M/BC-HĐQT* ngày *04/04/2023* của Hội đồng quản trị)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Kế hoạch 2018-2023	Thực hiện 2018-2023	Tỷ lệ % TH/KH 2018-2023
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH			
A	B	C	1	2	3=2/1	4	5	6=5/4	7	8	9=8/7	10	11	12=11/10	13	14	15=14/13	D=1+4+7+10+13	E=2+5+8+11+14	G=E/D
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	185	643	347,40	1.535,5	1.299	84,60	1.444	1.505	104,22	1.501	1.503	100,13	1.539	1.297	84,28	6.204,50	6.246,70	100,68
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	430.000	352.361	81,94	415.000	341.777	82,36	380.000	396.176	104,26	395.000	395.625	100,16	405.000	341.266	84,26	2.025.000	1.827.205	90,23
	- Thép TISCO	Tấn	380.000	307.406	80,90	315.000	341.777	108,50	350.000	385.545	110,16	395.000	388.480	98,35	405.000	341.266	84,26	1.845.000	1.764.474	95,64
	- Thép khác	Tấn	50.000	44.955	89,91	100.000			30.000	10.631			7.145					180.000	62.731	34,85
3	SL tiêu thụ SP chủ yếu	Tấn	430.000	352.361	81,94	415.000	341.777	82,36	380.000	396.176	104,26	395.000	393.085	99,52	405.000	343.806	84,89	2.025.000	1.827.205	90,23
	- Thép TISCO	Tấn	380.000	307.406	80,90	315.000	341.777	108,50	350.000	385.545	110,16	395.000	385.940	97,71	405.000	343.806	84,89	1.845.000	1.764.474	95,64
	- Thép khác	Tấn	50.000	44.955	89,91	100.000			30.000	10.631			7.145					180.000	62.731	34,85
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.135	2505	221,17	5.247,9	4.062	77,40	4.218	4.312	102,23	5.384	6.067	112,69	6.380	5.471	85,76	22.365	22.417	100,24
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15	6,07	40,49	15	14,75	98,33	16,56	28,87	174,34	8,80	13,85	157,39	16,00	5,63	35,19	71,36	69,17	96,94
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		6,07		15	14,75	98,33	16,56	28,87	174,34		8,91		11,49	2,72	23,67	43,05	61,32	142,45
7	Nộp ngân sách (thuế)	Tỷ đồng	22	15	69,32	16,50	15,74	95,39	17,00	23,20	136,47	22,40	19,70	87,95	22,00	19,30	87,73	99,90	93,19	93,28
8	Lao động bình quân	Người	300	298	99,33	290	288	99,31	290	275	94,83	280	270	96,43	270	270	100,00	286,00	280	97,97
9	Tiền lương BQ (ng/th)	Triệu đồng	8,10	8,16	100,74	8,50	8,40	98,82	8,70	9,70	111,49	9,96	12,63	126,81	12,00	11,17	93,08	9,45	10,01	105,92
10	Cổ tức	%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG CHỨC TỊCH
CỔ PHẦN
CÁN THÉP
THÁI TRUNG
Hoàng Danh Sơn

Phụ lục 04

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2023 - 2028

(Kèm theo Báo cáo số *M/BC-HĐQT* ngày *04/10/2023* của Hội đồng quản trị)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Tổng cộng
A	B	C	1	2	3	4	5	D
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	1.444	1.520	1.615	1.748	1.900	8.227
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	380.000	400.000	425.000	460.000	500.000	1.785.000
	- Thép TISCO	Tấn	380.000	400.000	425.000	460.000	500.000	1.785.000
	- Thép khác	Tấn						-
3	SL tiêu thụ SP chủ yếu	Tấn	380.000	400.000	425.000	460.000	500.000	1.785.000
	- Thép TISCO	Tấn	380.000	400.000	425.000	460.000	500.000	1.785.000
	- Thép khác	Tấn						-
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.545	6.000	6.375	6.900	7.500	32.318
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,24	12	14	17,5	20	42
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,50	9,1	11,7	13,9	16	57
7	Nộp ngân sách (thuế)	Tỷ đồng	20	20	21	21,50	22,50	65
8	Lao động bình quân	Người	270	270	270	270	270	270
9	Tiền lương BQ (ng/th)	Triệu đồng	10,28	10,80	11,60	12,20	12,50	11,48
10	Cổ tức	%	0	0	0	0	0	0

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Số. 02/BC-BKS

Thái Nguyên, ngày 4 tháng 04 năm 2023.

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban Kiểm soát
Trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông các năm 2018-2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và tình hình hoạt động của Công ty các năm 2018-2023;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội, kết quả kiểm tra giám sát nhiệm kỳ 2018-2023 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

1. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023:

Ban Kiểm soát Công ty CP Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018-2023 được Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 26/4/2018 gồm 3 thành viên:

- | | |
|------------------------|-------------|
| 1. Bà Đỗ Thủy Hương | Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Xuân Lâm | Thành viên. |
| 3. Ông Bùi Văn Lùng | Thành viên. |

Trong nhiệm kỳ, do yêu cầu công tác Ban Kiểm soát đã có sự thay đổi về nhân sự để phù hợp với tình hình thực tế. Hiện nay, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên:

- | | |
|------------------------|-------------|
| 1. Bà Đỗ Thủy Hương | Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Xuân Lâm | Thành viên. |
| 3. Bà Trần Nguyệt Anh | Thành viên. |

Trong nhiệm kỳ qua, Ban Kiểm soát đã thực hiện theo qui chế và tiến hành họp mỗi quý một lần (ngoài ra còn có các cuộc họp đột xuất khi có yêu cầu của công việc) để xem xét các vấn đề liên quan đến việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) và một số cuộc họp của Ban điều hành; giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và Ban điều hành.

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý; việc ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giám sát việc thực thi pháp luật và các qui chế, qui định mà Công ty đã ban hành.

- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng chức năng của Công ty.

2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2018-2023:

Trong nhiệm kỳ qua, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đều tập trung vào các mục tiêu đã được Đại hội cổ đông thông qua. HĐQT đã có các Nghị quyết kịp thời, đúng đắn. Ban Tổng Giám đốc điều hành linh hoạt, tăng cường công tác quản lý, nắm bắt diễn biến của thị trường. Đẩy mạnh các giải pháp kỹ thuật, giảm các chi tiêu tiêu hao nhằm hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty. Đội ngũ cán bộ quản lý điều hành và người lao động đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

+ Về hoạt động sản xuất kinh doanh: được thể hiện thông qua số liệu các chỉ tiêu chủ yếu hàng năm như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	643	1.299	1.505	1.503	1.297
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	352.361	341.777	396.176	395.625	341.266
-	<i>Thép gia công TISCO</i>	"	166.867				
-	<i>Thép cán TISCO</i>	"	140.539	341.777	385.545	388.480	341.266
-	<i>Thép gia công VIS</i>	"	44.955		10.631	7.145	
3	SL tiêu thụ chủ yếu	Tấn	352.361	341.777	396.176	393.085	343.806
-	<i>Thép gia công TISCO</i>	"	166.867				
-	<i>Thép cán TISCO</i>	"	140.539	341.777	385.545	385.940	343.806
-	<i>Thép gia công VIS</i>	"	44.955		10.631	7.145	
4	Tổng doanh thu	Tỷ đ	2.505	4.062	4.312	6.067	5.471
5	Lợi nhuận trước thuế	"	6,07	14,75	28,87	13,85	5,63
6	Lợi nhuận sau thuế	"	6,07	14,75	28,87	8,90	2,71
7	Nộp Ngân sách NN	"	15,25	15,74	23,20	19,70	19,3
8	Lao động bình quân	Ng	298	288	275	270	270
9	Tiền lương bình quân	Tr.đ	8,16	8,40	9,70	12,63	11,17

Năm 2018 là năm đầu của nhiệm kỳ, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn. Ban lãnh đạo Công ty đã tìm nhiều giải pháp tháo gỡ, áp dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất như sơn phủ nội hình lò nung và được sự quan tâm của Công ty mẹ, từ cuối năm 2018 Công ty đã sử dụng một phần khí than cốc thay cho dầu FO và khí CNG nên đã tiết kiệm được nhiên liệu trong sản xuất; Bắt đầu từ tháng 6/2018 Công ty chuyển đổi từ cán gia công sang

mô hình mua phôi và bán thép thành phẩm. Do đó, năm 2018 Công ty sản xuất kinh doanh có lãi >6 tỷ đồng, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách đầy đủ với Nhà nước, thu nhập của người lao động được đảm bảo...

Bước sang năm 2019, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, song Ban lãnh đạo Công ty và đội ngũ CNVCLĐ luôn có nhiều cố gắng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý vào sản xuất kinh doanh, nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra là phấn đấu giảm các chỉ tiêu KTKT, giảm giá thành.... nên kết quả sản xuất trong năm 2019 đạt hiệu quả, có lãi >14 tỷ đồng.

Năm 2020 và 2021, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp và kéo dài... Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của HĐQT và ban điều hành Công ty, năm 2020 kết quả các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và tiền lương của Công ty đạt vượt mức kế hoạch đề ra. Hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2020 Công ty có lãi >28 tỷ đồng và năm 2021 lãi >13 tỷ đồng; đời sống người lao động được nâng lên;

Năm 2022, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện thị trường diễn biến xấu, nhu cầu sụt giảm, các nhà sản xuất thép trong nước dư thừa, dẫn tới cạnh tranh quyết liệt; bên cạnh đó xung đột quân sự Nga - Ukraina tiếp tục kéo dài và chính sách thắt chặt COVID của Trung Quốc ảnh hưởng tới hoạt động xuất nhập khẩu phục vụ sản xuất; trong năm 2022, Công ty đã phải dừng sản xuất hơn 3 tháng.... Tuy nhiên với sự cố gắng nỗ lực của cả đội ngũ, năm 2022 hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty lãi >5 tỷ đồng, đời sống người lao động cơ bản được đảm bảo.

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT Công ty đã thực hiện theo qui chế, triển khai họp mỗi quý một lần (ngoài ra còn họp đột xuất hoặc xin ý kiến bằng văn bản khi có yêu cầu công việc) nhằm quyết định các vấn đề về sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức, nhân sự quản lý... của Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp HĐQT hoặc phiếu lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nhiều nội dung khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; được ban hành kịp thời, thực hiện chức năng quản lý của HĐQT.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát các Nghị quyết của HĐQT, kiên trì với mục tiêu định hướng sản xuất kinh doanh; có quyết định điều hành phù hợp tình hình thực tế, áp dụng nhiều giải pháp về quản lý, kỹ thuật, ... nhằm thực hiện các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện trách nhiệm cao và cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện tốt nghĩa vụ của người quản lý và luôn trung thành với lợi ích của Công ty.

Qua một nhiệm kỳ, bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác quản lý & sản xuất kinh doanh, vẫn còn có một số tồn tại, đó là:

- Quá trình sản xuất còn chủ quan dẫn đến phế phẩm trên đường công nghệ; công tác quản lý và vận hành thiết bị còn dễ xảy ra các sự cố do nhiều nguyên nhân, nhưng vẫn có nguyên nhân chủ quan về công tác giám sát, kiểm tra thiết bị còn chưa chặt chẽ...

- Việc quản lý chất lượng sản phẩm và giám sát quy trình thực hiện mặc dù đã có tiến bộ, tuy nhiên vẫn còn ý kiến phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm...

- Công tác dự phòng vật tư phục vụ sản xuất đôi lúc còn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là các thiết bị đặc chủng không có sẵn ngoài thị trường... (*một phần do tình hình tài chính của Công ty còn khó khăn...*).

- Một số công nhân chưa nghiêm túc trong việc thực hiện quy trình về an toàn bảo hộ lao động, dẫn đến nguy cơ tai nạn lao động còn cao.

- Các khoản nợ khó đòi phát sinh từ năm 2013 đến nay vẫn chưa được khắc phục

- Việc ban hành, bổ sung, sửa đổi một số Quy chế phục vụ công tác quản lý của Công ty còn chưa được kịp thời.

Căn cứ kết quả kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung báo cáo đánh giá về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2023 của HĐQT Công ty.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm từ 2018-2022.

Năm 2018-2022, Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Sổ sách kế toán được mở đầy đủ, ghi chép, phản ánh rõ ràng, trung thực. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn do Nhà nước ban hành. Báo cáo Tài chính được lập và trình bày theo đúng qui định của từng Chuẩn mực, Thông tư hướng dẫn và chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Căn cứ Báo cáo Tài chính của Công ty và các tài liệu liên quan. Sau khi thẩm định số liệu Báo cáo Tài chính hàng năm, Ban Kiểm soát nhất trí với các số liệu, chỉ tiêu trên Báo cáo Tài chính cũng như các đánh giá của Công ty và tổ chức kiểm toán AASC.

(Số liệu chi tiết trong các Phụ lục kèm theo)

5. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028 với các nội dung chính như sau:

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cân trọng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh... của Công ty.
- Lập báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát theo Điều lệ quy định trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.
- Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Theo dõi công tác kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm và phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng các sai sót kế toán (nếu có).
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.
- Lập kế hoạch kiểm tra việc quản lý SXKD, công tác quản lý... theo qui định của Nhà nước, theo Điều lệ và các qui chế, qui định của Công ty.
- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị; cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

6. Kiến nghị với Hội đồng quản trị.

- Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định thuộc thẩm quyền ĐHCĐ, HĐQT & TGD. Đề nghị Công ty tiếp tục nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và để tăng cường công tác quản lý, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.
- Đề nghị Công ty tích cực đón tiếp khách hàng, giải quyết thu hồi công nợ phải thu khó đòi để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là kết quả kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2018-2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028 của Ban Kiểm soát Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Cty;
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu: VT, BKS (H.30b).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Thủy Hương

Phụ lục số 01:

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 4/04/2023 của Ban Kiểm soát)

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022
I	Tổng tài sản	2.041.057.750.933	1.342.985.486.305	1.404.936.635.579	1.354.310.721.399	1.315.186.710.049
1	Tài sản ngắn hạn	1.021.411.436.231	373.133.096.567	497.915.971.238	508.444.378.319	521.801.619.871
2	Tài sản dài hạn	1.019.646.314.702	969.852.389.738	907.020.664.341	845.866.343.080	793.385.090.178
II	Tổng nguồn vốn	2.041.057.750.933	1.342.985.486.305	1.404.936.635.579	1.354.310.721.399	1.315.186.710.049
1	Nợ phải trả	1.804.515.980.883	1.091.691.651.255	1.125.120.627.989	1.065.237.569.706	1.023.396.050.140
2	Vốn chủ sở hữu	236.541.770.050	251.293.835.050	279.816.007.590	289.073.151.693	291.790.659.909

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Đỗ Thủy Hương

Phụ lục số 02:

**SỐ LIỆU THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

(Kèm theo Báo cáo số *02*/BC-BKS ngày *4*/04/2023 của Ban kiểm soát)

TT	Chỉ tiêu	MS	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022
	TÀI SẢN	-	<u>2.041.057.750.933</u>	<u>1.342.985.486.305</u>	<u>1.404.936.635.579</u>	<u>1.354.310.721.399</u>	<u>1.315.186.710.049</u>
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	<u>1.021.411.436.231</u>	<u>373.133.096.567</u>	<u>497.915.971.238</u>	<u>508.444.378.319</u>	<u>521.801.619.871</u>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.136.149.014	216.282.876	2.037.917.025	3.595.815.784	4.432.791.303
1	Tiền	111	2.136.149.014	216.282.876	2.037.917.025	3.595.815.784	4.432.791.303
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	988.480.755.051	325.289.719.361	469.225.778.524	422.538.191.100	478.597.651.268
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	986.370.370.864	324.264.159.433	469.017.296.688	419.571.660.638	476.309.877.469
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	353.456.800	876.424.800	103.924.800	2.885.324.800	2.170.672.800
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	1.931.208.340	323.416.081	278.837.989	255.486.615	291.381.952
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	-174.280.953	-174.280.953	-174.280.953	-174.280.953	-174.280.953
III	Hàng tồn kho	140	26.153.314.591	44.629.809.402	25.117.594.627	75.796.447.590	37.460.068.469
1	Hàng tồn kho	141	26.153.314.591	44.629.809.402	25.117.594.627	75.796.447.590	37.460.068.469
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-	-	-	-

TT	Chỉ tiêu	MS	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022
IV	Tài sản ngắn hạn khác	150	4.641.217.575	2.997.284.928	1.534.681.062	6.513.923.845	1.311.108.831
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.641.217.575	2.997.284.928	1.534.681.062	3.770.515.626	1.311.108.831
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	-	-	-	2.743.408.219	-
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	-	-	-	-	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	-	-	-	-	-
B	<u>TÀI SẢN DÀI HẠN</u>	200	<u>1.019.646.314.702</u>	<u>969.852.389.738</u>	<u>907.020.664.341</u>	<u>845.866.343.080</u>	<u>793.385.090.178</u>
I	Tài sản cố định	220	992.774.448.608	938.277.387.866	880.183.376.388	819.472.896.876	765.540.265.069
1	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	221	<i>991.705.368.766</i>	<i>938.179.430.092</i>	<i>880.111.540.682</i>	<i>819.427.183.238</i>	<i>765.520.673.504</i>
	- Nguyên giá	222	1.255.017.883.036	1.255.161.383.036	1.258.116.380.036	1.258.463.491.923	1.258.722.041.923
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223	-263.312.514.270	-316.981.952.944	-378.004.839.354	-439.036.308.685	-493.201.368.419
2	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	227	<i>124.079.842</i>	<i>97.957.774</i>	<i>71.835.706</i>	<i>45.713.638</i>	<i>19.591.565</i>
	- Nguyên giá	228	246.000.000	246.000.000	246.000.000	246.000.000	246.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229	-121.920.158	-148.042.226	-174.164.294	-200.286.362	-226.408.435
3	<i>CP XDCB dở dang</i>		<i>945.000.000</i>	-	-	-	-
II	Tài sản dài hạn khác	260	26.871.866.094	31.575.001.872	26.837.287.953	26.393.446.204	27.844.825.109
	- Chi phí trả trước dài hạn	261	26.871.866.094	31.575.001.872	26.837.287.953	26.393.446.204	27.844.825.109

TT	Chỉ tiêu	MS	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022
	<u>NGUỒN VỐN</u>	-	<u>2.041.057.750.933</u>	<u>1.342.985.486.305</u>	<u>1.404.936.635.579</u>	<u>1.354.310.721.399</u>	<u>1.315.186.710.049</u>
A	<u>NỢ PHẢI TRẢ</u>	<u>300</u>	<u>1.804.515.980.883</u>	<u>1.091.691.651.255</u>	<u>1.125.120.627.989</u>	<u>1.065.237.569.706</u>	<u>1.023.396.050.140</u>
I	Nợ ngắn hạn	310	1.372.820.641.576	753.468.364.198	856.897.340.932	867.014.282.649	895.172.763.383
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	1.028.771.832.176	426.178.893.979	526.194.007.898	554.792.020.083	569.745.244.861
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	6.803.438.598	-	0	0	0
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.827.499.872	2.700.930.631	1.078.312.011	1.625.087.770	2.498.780.483
4	Phải trả người lao động	314	8.607.034.163	5.295.129.083	5.215.073.816	8.392.661.826	9.519.799.243
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1.418.672.334	1.289.387.276	885.408.163	534.273.161	619.507.775
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	53.439.557.321	43.433.598.839	4.913.759.107	3.128.004.680	3.168.283.571
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	269.952.607.112	274.570.424.390	318.610.779.937	298.542.235.129	309.621.147.150
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	-	-	0	0	-
II	Nợ dài hạn	330	431.695.339.307	338.223.287.057	268.223.287.057	198.223.287.057	128.223.287.057
3	Phải trả dài hạn khác	337	33.472.052.250	-	0	0	0
4	Vay và nợ dài hạn	338	398.223.287.057	338.223.287.057	268.223.287.057	198.223.287.057	128.223.287.057

TT	Chỉ tiêu	MS	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	<u>236.541.770.050</u>	<u>251.293.835.050</u>	<u>279.816.007.590</u>	<u>289.073.151.693</u>	<u>291.790.659.909</u>
I	Vốn chủ sở hữu	410	236.541.770.050	251.293.835.050	279.816.007.590	289.073.151.693	291.790.659.909
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	508.000.001.467	508.000.001.467	508.000.001.467	508.000.001.467	508.000.001.467
	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>	<i>508.000.001.467</i>	<i>508.000.001.467</i>	<i>508.000.001.467</i>	<i>508.000.001.467</i>	<i>508.000.001.467</i>
2	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	-271.458.231.417	-256.706.166.417	-228.183.993.877	-218.926.849.774	-216.209.341.558
	<i>LNST chưa phân phối đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>	<i>-277.531.901.256</i>	<i>-271.458.231.417</i>	<i>-256.706.166.417</i>	<i>-227.835.798.620</i>	<i>-218.926.849.774</i>
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	<i>6.073.669.839</i>	<i>14.752.065.000</i>	<i>28.522.172.540</i>	<i>8.908.948.846</i>	<i>2.717.508.216</i>

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo và số liệu thẩm định các năm bằng nhau, không có chênh lệch.
- Năm 2020: điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên BCTC căn cứ Biên bản kiểm tra của KTNN (LNST tăng ~ 348 triệu đồng)

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Đỗ Thủy Hương

Số 13 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018 - 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 chấp thuận thông qua nội dung sau:

I. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018-2023, đối với các ông:

1. Ông Hoàng Danh Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Trần Tuấn - Ủy viên Hội đồng quản trị
3. Ông Nguyễn Đức Lợi - Ủy viên Hội đồng quản trị

II. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018-2023, đối với các ông/bà:

1. Bà Đỗ Thủy Hường - Trưởng Ban kiểm soát.
2. Ông Nguyễn Xuân Lâm - Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Trần Nguyệt Anh - Thành viên Ban kiểm soát

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT,
- BKS công ty;
- Tổng giám đốc;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Danh Sơn

Số 14 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua danh sách đề cử ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị
và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Công văn số 140/GTTN-TCLĐ ngày 03/03/2023 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (cổ đông sở hữu 47.587.653 cổ phần tương ứng 93,68% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung) về việc ủy quyền đại diện vốn và đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét thông qua nội dung sau:

I. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là: 03 người;
2. Số lượng thành viên BKS được bầu là: 03 người.

II. Danh sách đề cử ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023-2028, gồm:

1. Ông Hoàng Danh Sơn

- Năm sinh: 1965
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.
- Số cổ phần được Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên ủy quyền đại diện là 23.793.827 cổ phần, chiếm 46,84% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

2. Ông Trần Tuấn

- Năm sinh: 1967
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ học biến dạng và cán kim loại.

- Chức vụ tại Công ty: Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 kiêm Tổng Giám đốc.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần được Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên ủy quyền đại diện là 23.793.826 cổ phần, chiếm 46,84% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

3. Ông Nguyễn Đức Lợi

- Năm sinh : 1977.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ học biến dạng và cán kim loại; Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Chức vụ tại Công ty: Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 kiêm Phó Tổng Giám đốc.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

II. Danh sách đề cử ứng viên bầu vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2023 - 2028, gồm:

1. Bà Đỗ Thủy Hương

- Năm sinh: 1974.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.
- Chức vụ khác tại Công ty: Chủ tịch Công đoàn Công ty.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

2. Bà Trần Nguyệt Anh

- Năm sinh: 1973.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổ trưởng tổ kế toán tổng hợp Phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Văn Giang

- Năm sinh: 1967.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ học biến dạng và cán kim loại.
- Chức vụ tại Công ty: Quản đốc Phân xưởng Cán thép.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua.

Tài liệu kèm theo:

(Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT,
- BKS công ty;
- Tổng giám đốc;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hàng Danh Sơn

Số 15 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2023 phê chuẩn Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung như sau:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN:

A. TÀI SẢN:

- Số đầu kỳ:	1.354.310.721.399	đồng
- Số cuối kỳ:	1.315.186.710.049	đồng
So với đầu kỳ giảm:	39.124.011.350	đồng

Trong đó:

1. Tài sản ngắn hạn:

- Số đầu kỳ:	508.444.378.319	đồng
- Số cuối kỳ:	521.801.619.871	đồng
So với đầu kỳ tăng:	13.357.241.552	đồng

Do:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền tăng:	836.975.519	đồng
+ Các khoản phải thu ngắn hạn tăng:	56.059.460.168	đồng
+ Hàng tồn kho giảm:	38.336.379.121	đồng
+ Tài sản ngắn hạn khác giảm:	5.202.815.014	đồng

2. Tài sản dài hạn:

- Số đầu kỳ:	845.866.343.080	đồng
- Số cuối kỳ:	793.385.090.178	đồng

So với đầu kỳ giảm: 52.481.252.902 đồng

Do:

+ Tài sản cố định giảm: 53.932.631.807 đồng

+ Tài sản dài hạn khác tăng: 1.451.378.905 đồng

B. NGUỒN VỐN

- Số đầu kỳ: 1.354.310.721.399 đồng

- Số cuối kỳ: 1.315.186.710.049 đồng

So với đầu kỳ giảm: 39.124.011.350 đồng

Trong đó:

1. Nợ phải trả:

- Số đầu kỳ: 1.065.237.569.706 đồng

- Số cuối kỳ: 1.023.396.050.140 đồng

So với đầu kỳ giảm: 41.841.519.566 đồng

Do:

+ Nợ ngắn hạn tăng: 28.158.480.434 đồng

+ Nợ dài hạn giảm: 70.000.000.000 đồng

2. Nguồn vốn chủ sở hữu:

- Số đầu kỳ: 289.073.151.693 đồng

- Số cuối kỳ: 291.790.659.909 đồng

So với đầu kỳ tăng: 2.717.508.216 đồng

Do:

+ Lợi nhuận sau thuế: 2.717.508.216 đồng

II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CỔ TỨC NĂM 2022.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 2,72 tỷ đồng

- Lũy kế đến ngày 31/12/2022: 216,21 tỷ đồng

Căn cứ Điều 135, Luật Doanh nghiệp hiện hành, năm 2022 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung không có lợi nhuận chia cổ tức.

III. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CỔ TỨC NĂM 2023.

- Lợi nhuận kế hoạch sau thuế (ước): 6,50 tỷ đồng

- Năm 2023 vẫn còn lũy kế nên Căn cứ Điều 135 Luật Doanh nghiệp hiện hành, Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung không có lợi nhuận chia cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT,
- BKS công ty;
- Tổng giám đốc;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty;

11/11/2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Danh Sơn

Số: 16 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

- Giá trị SXCN:	1.444	tỷ đồng
- Sản lượng thép cán các loại:	380.000	tấn
- Sản lượng tiêu thụ:	380.000	tấn
- Tổng doanh thu:	5.545	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	10,24	tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	6,50	tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	20,00	tỷ đồng
- Lao động bình quân:	270	người
- Tiền lương bình quân:	10,28	triệu đồng/người-tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 chấp thuận thông qua. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Các cổ đông;
- Ban Tổng Giám đốc;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT, KHTT; TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Danh Sơn

Số: 18/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua chủ trương hợp đồng, giao dịch
với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong năm 2023**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét thông qua chủ trương ký các hợp đồng, giao dịch mua bán vật tư, nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất; mua, bán thép xây dựng mang thương hiệu TISCO hoặc gia công thép cán với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong năm 2023.

Thời hạn có hiệu lực thực hiện các hợp đồng, giao dịch: từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng quản trị và cổ đông Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung về việc ký kết và thực hiện hợp đồng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban Tổng GD; KTT;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Danh Sơn

Số: 18 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Báo cáo mức tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS,
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2022; Kế hoạch năm 2023**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát năm 2022; Kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, cụ thể như sau:

I. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022:

TT	Chức danh	Kế hoạch tiền lương, thù lao 2022				Thực hiện tiền lương, thù lao năm 2022			Ghi chú
		Số người	Số tháng	Mức lương, thù lao (Triệu đồng/tháng)	Tổng số (Triệu đồng/năm)	Số tháng	Mức lương, thù lao (Triệu đồng/tháng)	Tổng số (Triệu đồng/năm)	
A	Tiền lương								
1	UV HĐQT - Tổng Giám đốc	1	12	21	252	12	21	252	
2	UV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	2	20	18	360	12	18	216	Khuyết 01 Phó Tổng Giám đốc
3	Trưởng BKS chuyên trách	1	12	15	180	12	15	180	
4	Kế toán trưởng		12	17	204	12	17	204	
	Cộng A				996			852	
B	Thù lao								
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	12	5	60	12	5	60	
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	24	2	48	24	2	48	
	Cộng B				108			108	

TT	Chức danh	Kế hoạch tiền lương, thù lao 2022				Thực hiện tiền lương, thù lao năm 2022			Ghi chú
		Số người	Số tháng	Mức lương, thù lao (Triệu đồng/tháng)	Tổng số (Triệu đồng/năm)	Số tháng	Mức lương, thù lao (Triệu đồng/tháng)	Tổng số (Triệu đồng/năm)	
	Tổng cộng (A+B)				1.104			960	

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023.

1. Kế hoạch tiền lương, thù lao:

TT	Chức danh	Số người	Mức tiền lương/thù lao (Triệu đồng/tháng)	Tổng tiền lương, thù lao (Triệu đồng/năm)	Ghi chú
A	Tiền lương				
1	Tổng Giám đốc	1	20	240	
2	Phó Tổng Giám đốc	1	17	204	(Khuyết 01 Phó Tổng Giám đốc)
3	Trưởng BKS chuyên trách	1	14	168	
4	Kế toán trưởng	1	16	192	
	Cộng A			804	
B	Thù lao				
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	4,5	54	
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	1,5	36	
	Cộng B			90	
	Tổng cộng (A+B)			894	

2. Trường hợp bổ sung 01 Phó Tổng Giám đốc theo cơ cấu tổ chức quản lý của Ban Tổng Giám đốc Công ty thì quỹ tiền lương sẽ tăng lên tương ứng.

3. Tiền lương trên đã bao gồm tiền lương nghỉ lễ, nghỉ phép theo chế độ hiện hành. Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách như trên, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp người quản lý kiêm nhiệm, hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ thì được hưởng thù lao theo quy định.

4. Ngoài mức tiền lương, thù lao hàng tháng nêu trên còn được hưởng mức lương nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí và C2 theo quyết định của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; TK Cty.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Danh Sơn

Số: 03 /TTr-BKS

Thái Nguyên, ngày 4 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán để kiểm toán và soát xét
Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-BKS ngày 24/06/2021 của Ban kiểm soát,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, nội dung như sau:

1. Yêu cầu đối với tổ chức kiểm toán độc lập.

- Là tổ chức kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023.

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty và kiểm toán đúng thời hạn.

2. Để đảm bảo thuận tiện trong việc lựa chọn tổ chức kiểm toán, Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong năm (05) tổ chức kiểm toán độc lập là: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC); Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte); Công ty TNHH KPMG (KPMG); Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Công ty TNHH PWC (Việt Nam) để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 chấp thuận thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban Tổng Giám đốc; KTT
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu: BKS, Thư ký C/ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

